

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ L
TỈNH AN GIANG**

Số: 06/2020/QĐST-VDS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Long Xuyên, ngày 18 tháng 8 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ L

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên họp:* Bà Nguyễn Thùy Giang
- *Thư ký phiên họp:* Ông Huỳnh Trung Hiếu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố L
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L tham gia phiên họp:* Ông Lê Hoàng Nhựt – Kiểm sát viên

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố L mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 07/2020/TLST-VDS ngày 16 tháng 7 năm 2020 về việc “Yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 06/2020/QĐST-VDS ngày 03 tháng 8 năm 2020, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Nguyễn Phương Tr, sinh năm 1977 (có mặt)

Cư trú: Số 39 hẻm S, khóm Đ5, phường X, thành phố L, tỉnh An Giang

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lê Văn T, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Cư trú: Số 24/7 đường H, Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên họp bà Nguyễn Phương Tr trình bày:

Bà và ông Lê Văn T kết hôn vào năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường X ngày 01/12/1999. Quá trình chung sống, bà và ông T có hai

người con là cháu Lê Minh A, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2000 và cháu Lê Nhật A1, sinh ngày 27 tháng 5 năm 2012.

Đến tháng 02 năm 2020, ông T bị xuất huyết não bán cầu (T) do tăng huyết áp, có điều trị phẫu thuật tại Bệnh viện Nhân dân 115, để lại di chứng liệt $\frac{1}{2}$ người (P). Từ đó đến nay, ông T bị suy giảm nặng về hoạt động nhận thức, quên nhiều, không nói chuyện, việc ăn uống, vệ sinh cá nhân phụ thuộc hoàn toàn vào người thân.

Để có căn cứ đại diện cho ông T trong việc thực hiện các giao dịch dân sự, bà Tr đề nghị Tòa án tuyên bố ông T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Ngày 30 tháng 6 năm 2020, Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ có Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 187/2020/KLGĐYC với nội dung: “Về y học: Hiện tại đương sự (ông Lê Văn T) có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01-ICD10). Về năng lực: Hiện tại đương sự (ông Lê Văn T) mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần”.

Tại phiên họp hôm nay, bà Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu tuyên bố ông T bị mất năng lực hành vi dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố L phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký trong quá trình giải quyết việc dân sự và tại phiên họp đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người yêu cầu chấp hành đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Việc giải quyết việc dân sự: Đề nghị Tòa án áp dụng Bộ luật Dân sự, Bộ luật Tố tụng dân sự để chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Phương Tr, tuyên bố ông Lê Văn T mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thành phố L nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết việc dân sự: Ông Lê Văn T – người bị yêu cầu tuyên bố mất năng lực hành vi dân sự cư trú tại thành phố L, tỉnh An Giang. Do đó, việc giải quyết yêu cầu của bà Tr đối với ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố L theo khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35 và điểm a khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về sự có mặt của người tham gia tố tụng: Ông Lê Văn T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng vì lý do khách quan (tình trạng sức khỏe không đảm bảo), nên Tòa án căn cứ vào khoản 3 Điều 367 của Bộ luật tố tụng dân sự để giải quyết vắng mặt ông T.

[3] Xét yêu cầu của bà Tr về việc tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân sự, nhận thấy: Ông T do bị bệnh, đã được điều trị nhưng để lại di chứng liệt ½ người (P), có bệnh lý tâm thần: Mất trí trong bệnh mạch máu (F01-ICD10); hiện tại mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi do bệnh lý tâm thần; Theo Kết luận giám định pháp y tâm thần theo yêu cầu số 187/2020/KLGĐYC ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây Nam Bộ. Do vậy, yêu cầu của bà Tr về việc tuyên bố ông T mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 22 của Bộ luật Dân sự, nên cần được chấp nhận như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên họp.

[4] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Phương Tr phải chịu lệ phí việc dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ:

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự;

Khoản 1 Điều 27, điểm a khoản 2 Điều 35, điểm a khoản 2 Điều 39, các Điều 149, 361, 367, 370, 371, 372, 376, 378 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

- Chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Phương Tr. Tuyên bố ông Lê Văn T, sinh năm 1973, cư trú: Số 24/7 đường H, Khóm B, phường M, thành phố L, tỉnh An Giang mất năng lực hành vi dân sự.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Bà Nguyễn Phương Tr phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí tòa án đã nộp theo biên lai thu số 0005019 ngày 16 tháng 7 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố L (đã nộp xong).

- Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Bà Nguyễn Phương Tr có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Ông Lê Văn T có quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được thông báo, niêm yết.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố L có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

- Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a; 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND tp. L;
- Chi cục THADS tp. L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thùy Giang